

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng khoáng sản đăng ký thu hồi trong phạm vi diện tích thực hiện Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Điện Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy xác nhận số 252/XN-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Điện Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1328/TTr-SNNMT ngày 28/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng khoáng sản đăng ký thu hồi trong phạm vi diện tích thực hiện Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Điện Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng, như sau:

- Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng.
- Địa chỉ: Số 09/39 đường Bạch Đằng, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2801845323.

2. Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt:

a) Trữ lượng khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- Đất sét làm gạch tuynel là: $Q_1 = 294.573,64 \text{ m}^3$.

- Đất làm vật liệu san lấp: $Q_2 = 294.040,03 \text{ m}^3$.

- Đá làm vật liệu san lấp: $Q_3 = 114.442,99 \text{ m}^3$.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_{tn} \times K_{qd} = 120.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,29 = 154.800 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất sét làm gạch tuynel.

- $G_2 = G_{tn} \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,29 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất làm vật liệu san lấp.

- $G_3 = G_{tn} \times K_{qd} = 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 103.250 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá làm vật liệu san lấp (đá xô bờ).

c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $R_1 = 5\%$ đối với sét gạch ngói.

- $R_2 = 3\%$ đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền).

3. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

- Đối với đất sét làm gạch tuynel:

$T_1 = Q_1 \times G_1 \times R_1 = 294.573,64 \text{ m}^3 \times 154.800 \text{ đồng/m}^3 \times 5\% = 2.279.999.974 \text{ đồng}$.

- Đối với đất làm vật liệu san lấp:

$T_2 = Q_2 \times G_2 \times R_2 = 294.040,03 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 3\% = 557.588.109 \text{ đồng}$.

- Đối với đá làm vật liệu san lấp:

$T_3 = Q_3 \times G_3 \times R_2 = 114.442,99 \text{ m}^3 \times 103.250 \text{ đồng/m}^3 \times 3\% = 354.487.162 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = T_1 + T_2 + T_3 = 3.192.075.244 \text{ đồng}$ (Ba tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi tư đồng).

4. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng.

2. Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định; kê khai, báo cáo, thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện; trường hợp khi có hướng dẫn, yêu cầu khác của các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan có ý kiến về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ thuế, Công ty TNHH lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng phải chấp hành nộp bổ sung đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuế theo quy định.

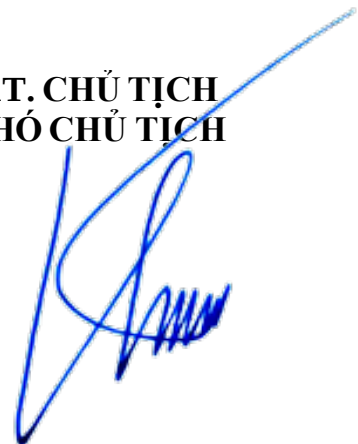
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND xã Diên Lư; Công ty TNHH lắp đặt Bảo ôn Hoa Năng; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTTC_{VN82528}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm